

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 155 /2022/HSST
Ngày 13-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V - TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Trụ

Ông Nguyễn Ngọc Chín

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hoàng Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc- Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 154 /2022/TLST-HS ngày 16 /11/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/QĐXXST-HS ngày 01/12/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Triệu Ngọc B**, sinh ngày 21/7/1997 tại V; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Đăng ký hộ khẩu thường trú + Chỗ ở: Thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh V; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Triệu Ngọc K và con bà Hoàng Thị H; Vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/8/2022 đến ngày 09/8/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Phú Thọ, có mặt.

2. Họ và tên: **Phạm Văn Tuấn**, sinh ngày 26/4/1989 tại Hà Nội; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Đăng ký hộ khẩu thường trú + Chỗ ở: Khu 4, Nội, xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 3/12; Con ông Phạm Văn S và con bà Đinh Thị L (Đã chết), sinh năm 1956; Có vợ và 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự; Quyết định số 68/QĐ-TA ngày 12/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố S về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 22 tháng. T chấp hành xong ngày 12/7/2021. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/8/2022 đến ngày 09/8/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Phú Thọ, có mặt.

Nội dung vụ án:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 03/8/2022, Triệu Ngọc B và Phạm Văn Tuấn rủ nhau góp tiền để xuống thành phố V mục đích tìm mua ma túy (B và T đang làm thợ tại công trình xây dựng ở Quảng trường H, thành phố V). B điều khiển xe máy

biển kiểm soát 88C1-177.10 chở Tđi từ thành phố V đến khu vực thuộc phường K, thành phố V, tỉnh V thì B đưa cho T700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng). Tnói với B là có 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Sau đó, B và T gặp một người phụ nữ (không biết tên tuổi, địa chỉ ở đâu). B, T hỏi và mua được của người này được 01 túi nilon màu trắng một đầu có khuy bấm viền màu đỏ, bên trong có 02 gói giấy mặt ngoài màu xanh mặt trong màu trắng, bên trong mỗi gói đều có 01 gói giấy mặt ngoài màu trắng mặt trong màu vàng, bên trong đều chứa chất bột cục màu trắng với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng). T cầm số ma túy vừa mua được và ngồi sau xe B chở về đến khu vực cổng chào huyện Y, tỉnh V. B dừng xe, Tđưa cho B túi ma túy. B cầm túi ma túy, lấy 01 gói ma túy tách một phần đưa cho Tuấn, một phần B để sử dụng cho bản thân, số ma túy còn lại B gói lại như cũ đút vào túi nilon cùng gói ma túy còn lại. T nhặt 01 mảnh giấy mặt ngoài và mặt trong màu trắng có dòng kẻ gói lại rồi đút vào trong người. Sau đó, B tiếp tục chở T đi về gần cổng bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ. B bảo T đứng chờ, còn B đi ra chỗ vắng người, B mở gói ma túy đã tách trước đó tách một phần gói vào một mảnh giấy mặt ngoài màu trắng có hoa văn họa tiết màu đen, mặt trong màu trắng, số ma túy còn lại B gói lại như cũ, đút vào túi nilon cùng gói ma túy còn lại và đút vào túi quần đang mặc. Còn gói ma túy vừa chia ra, B cầm ở tay và đi bộ vào gần khu vực cổng bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ thuộc tổ 6, phố T, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ mục đích xem có ai hỏi mua sẽ bán với giá 500.000 đồng/1 gói. B đứng được một lúc đến hồi 13 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố V phát hiện, kiểm tra. Quá trình kiểm tra, B tự giác lấy từ trong người ra giao nộp 01 gói giấy mặt ngoài màu trắng có hoa văn họa tiết màu đen, mặt trong màu trắng và 01 túi nilon màu trắng một đầu có khuy bấm viền màu đỏ, bên trong có 02 gói giấy đều có đặc điểm mặt ngoài màu xanh mặt trong màu trắng, bên trong đều có 01 gói giấy mặt ngoài màu trắng mặt trong màu vàng, bên trong cả 03 gói đều chứa chất bột cục màu trắng và khai nhận đây là gói ma túy heroine của B mục đích để bán với giá 500.000 đồng/ 01 gói. Tại chỗ tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong thu giữ 03 gói ma túy trên. Ngoài ra còn tạm giữ của B: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã cũ, số imei 352033062358796 kèm sim số 0964483902 và số tiền 200.000 đồng. Sau đó, đưa B về Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố điều tra theo quy định.

Ngày 04/8/2022, Cơ quan điều tra ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Triệu Ngọc B tại Thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh V. Quá trình khám xét, nhà B khóa cổng và cửa, không có người ở nhà nên Cơ quan điều tra không thi hành được.

Trong lúc Tchờ B: Tđi ra khu vực vắng người gần đó mở gói ma túy ra tách một phần rồi gói lại bằng mảnh giấy mặt ngoài màu trắng mặt trong màu vàng Tnhặt ở gần đó, số ma túy còn lại Tgói lại như cũ rồi quay lại khu vực gần cổng bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ thuộc tổ 6, phố Tân Xuân, phường Tân Dân, thành phố V, tỉnh Phú Thọ chờ B. Khi đứng được một lúc đến hồi 13 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố V phát hiện, kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Ttự giác lấy từ trong người ra giao nộp 02 gói giấy trong đó 01 gói mặt ngoài màu trắng mặt trong màu vàng và 01 gói giấy mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng có dòng kẻ bên trong cả hai gói

giấy đều chứa chất bột cục màu trắng và khai nhận đây là gói ma túy heroine của Tmục đích để sử dụng. Tại chỗ tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong thu giữ 02 gói ma túy trên. Ngoài ra còn tạm giữ của Tuấn: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen đã cũ, số imei 351831/07/561842/4 kèm sim số 0326291674; 01 xe máy nhãn hiệu honda biển kiểm soát 88C1-177.10, số máy HC12E5749002, số khung 1212DY749587, trong cốp xe không có tài sản gì.

Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số chất bột, cục màu trắng thu giữ của Phạm Văn Tuấn. Tại Kết luận giám định số 1040/KL-KTHS ngày 05/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Chất bột, cục màu trắng chứa trong 02 gói giấy trong đó 01 gói mặt ngoài màu trắng mặt trong màu vàng và 01 gói giấy mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng có dòng kẻ trong bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,163 gam, loại Heroine.

** Heroine: số thứ tự: 9, Danh mục I, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.”*

Hoàn trả lại 0,139 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số chất bột, cục màu trắng thu giữ của Triệu Ngọc B. Tại Kết luận giám định số 1039/KL-KTHS ngày 05/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Chất bột, cục màu trắng chứa trong 03 gói giấy trong bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,461 gam, loại Heroine.

** Heroine: số thứ tự: 9, Danh mục I, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.”*

Hoàn trả lại 0,294 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Quá trình điều tra, B còn tự khai nhận đã hai lần bán trái phép chất ma túy cho Vương Cửu L – sinh năm 1975, hộ khẩu thường trú: thôn Bằng Phú, xã Đ, huyện S, tỉnh V. Căn cứ lời khai của B, Cơ quan điều tra đã triệu tập Vương Cửu L đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, L thừa nhận đã hai lần mua ma túy của B, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 12 giờ ngày 25/7/2022, B đang ở quảng trường H thuộc phường G, thành phố V thì L gọi điện thoại từ số 0973438616 của L đến số 0964483902 của B để hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy heroine. B đồng ý và hẹn gặp L ở khu vực cổng bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ. Khi đến nơi, L đưa cho B 500.000 đồng, B cầm tiền và bảo L đứng chờ. Còn B đi nhờ xe của người qua đường xuống khu vực đài phun nước thuộc thành phố Vĩnh Yên, tỉnh V. Tại đây, B gặp một người phụ nữ không biết tên tuổi địa chỉ. B hỏi và mua được của người này 01 gói ma túy có đặc điểm là gói giấy mặt ngoài và mặt trong màu trắng có dòng kẻ, bên trong chứa chất bột cục màu trắng là ma túy heroine với giá 500.000 đồng. B cầm gói ma túy vừa mua được đi ra khu vực gần đó tách một phần sử dụng cho bản thân. Phần còn lại B gói lại như cũ và quay lại chỗ hẹn đưa L gói ma túy. Số ma túy này L đã sử dụng hết cho bản thân.

Lần 2: Khoảng 12 giờ ngày 02/8/2022, B đang ở quảng trường H thuộc phường G, thành phố V thì L gọi điện thoại từ số 0973438616 của L đến số 0964483902 của B để hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy heroine. B đồng ý và hẹn gặp L ở khu vực công bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ. Khi đến nơi, L đưa cho B 500.000 đồng, B cầm tiền và bảo L đứng chờ. Còn B đi nhờ xe của người qua đường xuống khu vực đài phun nước thuộc thành phố Vĩnh Yên, tỉnh V. Tại đây, B gặp một người phụ nữ không biết tên tuổi địa chỉ. B hỏi và mua được của người này 01 gói ma túy có đặc điểm là gói giấy mặt ngoài và mặt trong màu trắng có dòng kẻ, bên trong chứa chất bột cục màu trắng là ma túy heroine với giá 500.000 đồng. B cầm gói ma túy vừa mua được đi ra khu vực gần đó tách một phần sử dụng cho bản thân. Phần còn lại B gói lại như cũ và quay lại chỗ hẹn đưa L gói ma túy. Số ma túy này L đã sử dụng hết cho bản thân.

Về nguyên nhân, điều kiện, động cơ, mục đích dẫn đến hành vi phạm tội: Do bị can B là người sử dụng trái phép chất ma túy nên đã mua ma túy để bán kiếm lời và phục vụ nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị can T mua ma túy để phục vụ nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân.

Tại bản cáo trạng số: 149/CT-VKS-VT ngày 14/11/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố V để xét xử bị cáo Phạm Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Triệu Ngọc B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Văn T và Triệu Ngọc B đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Sau khi phát biểu quan điểm luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo Triệu Ngọc B vờ tét “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn T.

Xử phạt: Phạm Văn T từ 24 (Hai mươi bốn) đến 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2022.

Áp dụng: Điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Triệu Ngọc B.

Xö ph¹t: Triệu Ngọc B từ 7 (Bảy) năm 6 (Sáu) tháng tù đến 8 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2022.

Hình phạt bổ sung: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước của bị cáo Phạm Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen đã cũ, số imei 351831/07/561842/4 và số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Triệu Ngọc B.

*Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự ; điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong số 1040/KL-KTHS ngày 05/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả bên trong có chứa 0,139 gam chất bột, cục màu trắng là ma túy heroine của Phạm Văn T mục đích để sử

dụng cho bản thân và 01 bì niêm phong số 1039/KL-KTHS ngày 05/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả bên trong có chứa 0,294 gam chất bột, cục màu trắng là ma túy heroine và 02 sim điện thoại 0326291674 là của Tvà sim số 0964483902 của B.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước của bị cáo B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã cũ, số imei 352033062358796.

Xác nhận đã trả lại cho anh Triệu Văn M 01 xe máy nhãn hiệu honda biển kiểm soát 88C1-177.10, số máy HC12E5749002, số khung 1212DY749587.

Truy thu của bị cáo B số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) là số tiền 02 lần B bán ma túy cho Vương Cửu L mà có.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo rất hối hận về hành vi vi phạm pháp luật của mình, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo lấy đó làm bài học cho bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra - Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo: Xét lời khai nhận của các bị cáo Phạm Văn Tvà Triệu Ngọc B tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, kết luận giám định và lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 03/8/2022, Triệu Ngọc B và Phạm Văn T cùng rủ nhau đi đến khu vực thuộc phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh V mua 1.000.000đ (Một triệu đồng) tiền ma túy Heroine. Số ma túy trên B tách một phần đưa cho Tuấn, sau đó chở Tđi về khu vực gần cổng bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ thuộc tổ 6, phố Tân X, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Đến hồi 13 giờ 30 phút ngày 03/8/2022, Phạm Văn T bị Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố V phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng về hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 0,163 gam ma túy Heroine mục đích sử dụng cho bản thân và Triệu Ngọc B bị Tổ công tác khác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố V phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng về hành vi tàng trữ trái phép tổng khối lượng 0,461 gam ma túy Heroine mục đích để bán.

Ngoài ra, trong hai ngày 25/7 và 02/8/2022 tại khu vực gần cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ thuộc tổ 6, phố T, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Triệu Ngọc B đã 02 lần bán trái phép chất ma túy Heroine cho Vương Cửu L, thu được số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng), số ma túy L đã sử dụng hết cho bản thân.

Như vậy, bị cáo Phạm Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Triệu Ngọc B phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

...”.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo Triệu Ngọc B thường xuyên sử dụng ma túy và muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân và mua ma túy để bán kiếm lời, còn đối với bị cáo Phạm Văn T mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân. Vì vậy các bị cáo đều nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên các bị cáo phải chịu hậu quả về hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Bị cáo Phạm Văn T chưa có tiền án, nhưng có 01 tiền sự. Tại Quyết định số 68/QĐ-TA ngày 12/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố S về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 22 tháng. T chấp hành xong ngày 12/7/2021. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm

nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Bị cáo Triệu Ngọc B chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo đã tự nguyện khai báo hành vi bán trái phép chất ma túy cho Vương Cửu L nên có thể xem xét đối với bị cáo về 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Xét thấy, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do đó, cần thiết phải xử phạt các bị cáo nghiêm khắc bằng hình phạt tù, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội do các bị cáo gây ra mới có tác dụng cải tạo giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tại phiên tòa phù hợp với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự thì các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000 đồng,... hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Đối với các bị cáo xét thấy đều không có tài sản riêng gì ngoài 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ, số imei: 355777100209844 thu giữ của Tvà số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) đã thu giữ của B không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nhưng cần áp dụng khoản 5 Điều 251, khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự để tịch thu tài sản trên sung vào ngân sách nhà nước lụ phí hập.

[6]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 01 bì niêm phong Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả bên trong có chứa 0,139 gam chất bột, cục màu trắng là ma túy heroine của Phạm Văn Tvà 01 bì niêm phong số 1039/KL-KTHS ngày 05/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả bên trong có chứa 0,294 gam chất bột, cục màu trắng là ma túy heroine của Triệu Ngọc B là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu honda biển kiểm soát 88C1-177.10, số máy HC12E5749002, số khung 1212DY749587. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của anh Triệu Văn M, việc B mượn xe để đi mua ma túy anh Mạnh không biết. Ngày 11/10/2022 cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Mạnh xét thấy là phù hợp.

Đối với 01 sim điện thoại 0326291674 trong chiếc điện thoại đã thu giữ của Tvà sim số 0964483902 chiếc điện thoại đã thu giữ của B là những vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) bị cáo B đã bán ma túy cho Vương Cửu L và đã chi tiêu cá nhân hết do vậy cần truy thu của bị cáo B số tiền này để nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã cũ, số imei 352033062358796 đã thu giữ của B là vật B dùng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7]. Những vấn đề khác:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của B vào các ngày 25/7, 02/8, 03/8/2022, Công an thành phố V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt cảnh cáo là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 02/8/2022 của Phạm Văn Tuấn, ngày 18/10/2022, Công an thành phố V phạt cảnh cáo đối với T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

Đối với Vương Cửu L là người mua ma túy của B để sử dụng cho bản thân. L đã sử dụng hết số ma túy mua được nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác định khối lượng ma túy của L. Do vậy, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với L về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Công an thành phố V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt: phạt tiền 1.500.000 đồng là phù hợp.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho B và T vào ngày 03/8/2022, ngoài lời khai của B và Tuấn, không có tài liệu nào khác để chứng minh. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác định được người phụ nữ này như B, T đã khai và nguồn gốc số ma túy của B, T là phù hợp.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho T vào ngày 02/8/2022 và 02 người phụ nữ bán ma túy cho B vào ngày 25/7 và 02/8/2022 ngoài lời khai của Tuấn, B, không có tài liệu nào khác để chứng minh. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra xác minh là phù hợp.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

$V \times c, c \text{ lần } tr^n,$

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn Tuấn; Điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, Điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật Hình sự đối với bị cáo Triệu Ngọc B; Điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo Triệu Ngọc B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2022.

Xö ph^í: Bị cáo Triệu Ngọc B 7 (Bảy) năm 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2022.

* Về hình phạt bổ sung: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước của bị cáo T01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen đã cũ, số imei 351831/07/561842/4 và số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) của bị cáo Triệu Ngọc B.

2. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 02 bì niêm phong số 1039/KLGD ngày 5/8/2022 và số 1040/KLGD ngày 5/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả bên trong có chứa 0,139 gam và 0,294 gam đều là chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định; 01 sim điện thoại số 0326291674 là của Phạm Văn T và 01 sim điện thoại số 0964483902 của Triệu Ngọc B.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước của bị cáo Triệu Ngọc B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã cũ, số imei 352033062358796.

Xác nhận cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố V đã trả lại cho anh Triệu Văn Mạnh 01 xe máy nhãn hiệu honda biển kiểm soát 88C1-177.10, số máy HC12E5749002, số khung 1212DY749587 theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 11/10/2022.

Truy thu của bị cáo Triệu Ngọc B số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Vật chứng lục ở Việt Nam – Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố V bụn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/11/2022. Vật chứng là tiền – Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố V bụn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V theo biên lai số 0007320 ngày 17/11/2022.

3. Về án phí: Buộc các Phạm Văn T và Triệu Ngọc B mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP. V;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan CSĐT CA TP;
- Cơ quan THAHS CA TP;
- THAHS; Chi cục THADS;
- Các bị cáo;
- Trại giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Cẩm Vân

